TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ -ST
Ngày: 24 - 3 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đình Vang.

2. Bà Nguyễn Thị Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 104/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ dân phố 11, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 4 Phúc Đồng, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Hải N: Luật sư Trần Văn Đ – Văn phòng Luật sư Thanh Long thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 24/3/2025 chị Nguyễn Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N tự nguyện tìm hiểu nhau, và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung về tất cả các vấn đề trong cuộc sống. Anh N thường xuyên đánh bạc, ngoại tình còn ghen tuông đánh đập chị H vì vậy mâu thuẫn hai bên ngày càng trầm trọng, hiện nay vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2024 đến nay không còn quan tâm nhau và không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn càng ngày nghiêm trọng, không thể hàn gắn lại với nhau nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hải N.

Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Hải M, sinh ngày 23/5/2021 và Nguyễn Hải N, sinh ngày 05/8/2022. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung, chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con và cam kết đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Lý do chị H có công việc ổn định, thu nhập thường xuyên hơn 15.000.000đ, còn anh N là lao động tự do, thu nhập thất thường, không ổn định, hơn nữa các con hiện nay đang còn nhỏ và được sự chăm sóc trực tiếp của chị H từ trước đến nay, các cháu hiện đang học tập tại địa phương, việc chia tách các cháu làm ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, học tập của các cháu, làm xáo trộn tâm sinh lý của trẻ.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 24/3/2024 bị đơn anh Nguyễn Hải N và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N thống nhất với phần trình bày của chị H về quá trình kết hôn, chung sống, con chung. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vì vậy trước yêu cầu ly hôn của chị H thì anh N đồng ý ly hôn.

Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Hải M, sinh ngày 23/5/2021 và Nguyễn Hải N, sinh ngày 05/8/2022. Khi ly hôn anh N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hải M, giao con chung tên Nguyễn Hải N cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N hiện nay đang sống tại nhà riêng ở thôn 4, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Buôn bán gỗ xây dựng thu nhập khoảng 50.000.000 đồng/tháng, công việc của anh N thoải mái về mặt thời gian, không đi sớm về khuya đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào nội dung các hợp đồng mà các bên tham gia ký kết và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì việc xác định mối quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Hải N.

[2] Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Hải M, sinh ngày 23/5/201 và Nguyễn Hải N, sinh ngày 05/8/2022 cho chị Nguyễn Thanh H được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Hải N đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Hải N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Hải N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Buộc chị Nguyễn Thanh H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[I] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thanh H có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Hải N. Anh Nguyễn Hải N là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 4 Phúc Đồng, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Hải N tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17/12/2020 đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu chị H và anh N chung sống với nhau hạnh phúc, thời gian sau giữa chị H và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung và không có biện pháp hàn gắn lại tình cảm. Hiện tại, chị H và anh N không còn sống chung với nhau và cùng xác định không còn tình cảm, như vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh N là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh N là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Hải M, sinh ngày 23/5/2021 và Nguyễn Hải N, sinh ngày 05/8/2022. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung, chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, hiện nay chị H có công việc ổn định, đang làm việc tại Công ty CP Lâm nghiệp Thuận Đức thu nhập ổn định 15.500.000 đồng/tháng, chị H cam kết đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng hai con chung. Đối với anh N cũng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hải M, giao con chung tên Nguyễn Hải N cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Theo anh N hiện nay đang sống tại nhà riêng ở thôn 4, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: Buôn bán gỗ xây dựng thu nhập khoảng 50.000.000 đồng/tháng, công việc của anh N thoải mái về mặt thời gian, không đi sớm về khuya đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cả hai vợ chồng Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Hải N đều có nguyện vọng nuôi con chung là thể hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của bố mẹ đối với con và cả hai đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên theo cả hai đương sự trình bày hiện nay cả hai cháu Nguyễn Hải M và Nguyễn Hải N còn nhỏ và đang sinh sống với chị H tại tổ dân phố 11, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình từ trước đến nay, thời gian cháu Nguyễn Hải M sống với bố rất ít mà chủ yếu sống với mẹ và có sự hỗ trợ của bà ngoại (Mẹ chị H), đồng thời các con đều học tập cùng địa phương, mặt khác trong độ tuổi này (con lớn mới gần 4 tuổi và con nhỏ mới gần 3 tuổi) việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con do người mẹ đảm nhận là đảm bảo hơn bố. Do vậy, để tránh gây xáo trộn về tâm lý và đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần của các con, Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục giao hai cháu M và cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con các trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế là đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Hải N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thanh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Hải N.

[2] Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Hải M, sinh ngày 23/5/2021 và Nguyễn Hải N, sinh ngày 05/8/2022 cho chị Nguyễn Thanh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Hải N đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thanh H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002751 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2025).

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND thị trấn Hoàn Lão;
(số 75/2020);
- Các đương sự (.....);
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
	Nguyễn Phú Quảng